

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **74/2025/HNGĐ-ST**.

Ngày: 27/6/2025.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hồng Nhung – Phó Hiệu trưởng Trường Thống Nhất A, huyện Trảng Bom;

2. Ông Nguyễn Minh Nam – Bí thư Đoàn Thanh niên xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 269/2025/TLST-HNGĐ ngày 25/3/2025 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Thu Hà**, sinh năm 1995;

Địa chỉ thường trú: Ấp 6, xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện nay: Số 55, ấp 2, xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Nhật Trường**, sinh năm 1993;

Địa chỉ thường trú: Ấp 6, xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Hà có xin vắng mặt, ông Trường vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 21/5/2025, nguyên đơn bà Lê Thị Thu Hà trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trường kết hôn với nhau vào năm 2019, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, có tổ chức cưới hỏi. Trong thời gian đầu chung sống có hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là bà phát hiện ông Trường ngoại tình, hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính tình, chuyện nuôi dạy con cái dẫn đến hay gây gổ, cãi vã với nhau dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Vợ chồng bà đã tìm cách hòa giải nhưng không có kết quả. Từ năm 2023, bà dọn ra ở riêng và ly thân với ông Trường từ đó cho đến nay. Bà xác định mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài nên bà làm đơn xin được ly hôn với ông Trường.

Về con chung: Bà Hà xác định có 01 con chung tên Nguyễn Lê Mai Anh, sinh ngày 13/5/2020. Ly hôn, bà yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mai Anh; không yêu cầu ông Trường cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Hà xác định tự thỏa thuận tài sản chung với ông Trường và vợ chồng không có nợ chung.

Do bận công việc nên bà đề nghị vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Theo bản tự khai ngày 04/3/2025, bị đơn ông Nguyễn Nhật Trường trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Hà kết hôn với nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; có tổ chức đám cưới, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu chung sống hạnh phúc; sau đó xảy ra mâu thuẫn do ông có nhắn tin với người khác nhưng khi phát hiện thì ông có thay đổi, không tái phạm lần nào nữa đến giờ. Ông sẽ không ký ly hôn vì ông là người có đạo.

Về con chung: Ông Trường xác định ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Lê Mai Anh, sinh ngày 13/5/2020. Ly hôn, bà Hà yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mai Anh thì ông đồng ý; tạm thời ông không yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trường xác định tự thỏa thuận tài sản chung với bà Hà và không có nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay, ngoài các chứng cứ các đương sự đã cung cấp từ khi thụ lý, nguyên đơn, bị đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

****Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:***

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành

pháp luật của người tham gia Tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Hà, cho bà Lê Thị Thu Hà được ly hôn ông Nguyễn Nhật Trường; Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Lê Mai Anh, sinh ngày 13/5/2020 cho ông Hà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời ông Trường không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và nợ chung: không có. Về án phí: bà Hà phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tố tụng:

- *Về tư cách tố tụng và quan hệ tranh chấp:*

Bà Lê Thị Thu Hà khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Nhật Trường và yêu cầu được nuôi con chung. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định bà Hà là nguyên đơn, ông Trường là bị đơn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con chung”.

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Ông Nguyễn Nhật Trường có địa chỉ thường trú và cư trú tại xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của bà Hà thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về thủ tục tố tụng khác:* Bà Lê Thị Thu Hà có đơn xin xét xử vắng mặt phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận, còn bị đơn ông Nguyễn Nhật Trường đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Bà Lê Thị Thu Hà và ông Nguyễn Nhật Trường chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 08/3/2019. Đối chiếu quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định hôn nhân của bà Hà và ông Trường là hợp pháp.

Bà Hà và ông Trường đều thừa nhận sau quá trình chung sống ban đầu thì hai bên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Từ năm 2023 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm nhau.

Xét thấy: Quá trình làm việc cũng như hòa giải, bà Hà và ông Trường đều

thừa nhận sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, hai vợ chồng hay gây gổ, xung đột, cãi vã với nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện nay, hai vợ chồng đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Hà xin ly hôn; ông Trường không ký ly hôn vì ông là người có đạo. Quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng theo quy định tiếp theo cho ông Trường nhưng ông Trường không đến làm việc, tham gia tố tụng cũng như tham gia phiên tòa xét xử. Điều này chứng tỏ ông Trường đã không còn thiết tha, không còn quan tâm và mặc kệ quan hệ hôn nhân với bà Hà. Như vậy, mâu thuẫn giữa bà Hà và ông Trường là có thật, trầm trọng, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà, bà Hà được ly hôn ông Trường là phù hợp.

Về con chung: Bà Hà và ông Trường xác định có 01 con chung tên Nguyễn Lê Mai Anh, sinh ngày 13/5/2020. Ly hôn, bà Hà yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mai Anh; không yêu cầu ông Trường cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Trường cũng thống nhất với ý kiến của bà Hà.

Xét ý kiến và sự thỏa thuận của bà Hà và ông Trường là phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận, giao cháu Mai Anh cho bà Hà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời ông Trường không cấp dưỡng nuôi chung.

Về tài sản chung: Bà Hà và ông Trường xác định tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Hà và ông Trường khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Thị Thu Hà phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thu Hà đối với ông Nguyễn Nhật Trường.

Cho bà Lê Thị Thu Hà được ly hôn ông Nguyễn Nhật Trường.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Lê Mai Anh, sinh ngày 13/5/2020 cho ông Hà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời ông Trường không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trường có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà Hà và ông Trường tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Hà và ông Trường khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Lê Thị Thu Hà phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà Hà đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000890 ngày 21/3/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; bà Hà đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Thu Hà và ông Nguyễn Nhật Trường được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
- UBND xã An Viễn, huyện Trảng Bom;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Hòa